

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Đơn vị báo cáo: Công Ty Cổ phần Nhiệt Điện Bà Rịa

Địa chỉ: Phường Long Hương - TX Bà Rịa

MẪU SỐ B 02-DN

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC ngày
20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý 2 năm 2008

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý này		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	268 193 369 850	320 366 319 792	594 901 095 835	463 922 890 037
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02					
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		268 193 369 850	320 366 319 792	594 901 095 835	463 922 890 037
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	250 657 448 541	355 280 583 137	545 632 451 562	552 999 464 085
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		17 535 921 309	(34 914 263 345)	49 268 644 273	(89 076 574 048)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	2 253 988 680	1 205 280 834	4 829 805 784	1 434 071 200
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	14 750 426 241	12 820 684 138	26 800 517 954	25 867 155 106
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		12 514 401 210	12 820 534 523	24 564 492 923	25 867 005 491
8. Chi phí bán hàng	24		2 698 017		2 884 017	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		6 060 691 895	4 024 621 324	12 740 911 125	7 346 063 518
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD [30 = 20 + (21-22) - (24+25)]	30		(1 023 906 164)	(50 554 287 973)	14 554 136 961	(120 855 721 472)
11. Thu nhập khác	31		5 454 546	7 727 265	5 454 546	67 897 855
12. Chi phí khác	32			5 345 695		5 488 307
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		5 454 546	2 381 570	5 454 546	62 409 548
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		(1 018 451 618)	(50 551 906 403)	14 559 591 507	(120 793 311 924)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	280 000 000	500 225 626	2 453 500 000	500 225 626
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30				

* B02_DN - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo QĐ số 15

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý này		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		(1 298 451 618)	(51 052 132 029)	12 106 091 507	(121 293 537 550)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70					

Ngày ...11... tháng ...7... năm 2018.....

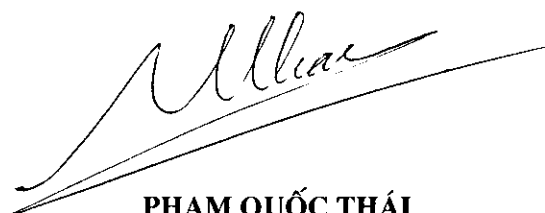
Người lập biểu

Kế toán trưởng

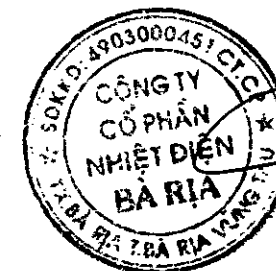
Giám Đốc



Võ Thị Bích Phượng



PHẠM QUỐC THÁI



HUYNH LIN